

Số: 237 /2025/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 18 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định một số nội dung về phát triển và quản lý chợ
trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật số 87/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 06 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 6473/TTr-SCT ngày 26/11/2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định một số nội dung về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.
2. Các quyết định sau hết hiệu lực kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 2977/2015/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quy định về quy trình chuyển đổi mô hình tổ chức quản lý, kinh doanh khai thác chợ trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

b) Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Nội quy mẫu về chợ trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

c) Quyết định số 07/2014/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về quy định phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

d) Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định về quy trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

đ) Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương sửa đổi một số điều Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về quy trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn thành phố Hải Phòng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Cục KTVB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Hải Phòng;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Công báo thành phố;
- Lưu: VT. XDCT. N.T.Linh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Minh Cường



QUY ĐỊNH

Một số nội dung về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn thành phố Hải Phòng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 237 /2025/QĐ-UBND)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này cụ thể một số nội dung về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn thành phố Hải Phòng bao gồm: Phân cấp và quản lý chợ; Nội quy chợ; Quản lý điểm kinh doanh tại chợ; Quy trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan chuyên môn có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu.

b) Tổ chức quản lý chợ bao gồm: Chủ đầu tư xây dựng chợ; doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư, kinh doanh, khai thác quản lý chợ; tổ chức được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 15 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP; tổ chức thực hiện việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ theo quy định tại Điều 24, Điều 25 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP.

c) Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động phát triển, quản lý chợ trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Phân cấp và quản lý chợ

1. Ủy ban nhân dân (sau đây gọi tắt là UBND) xã, phường, đặc khu (sau đây gọi tắt là cấp xã) có trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động của tất cả các chợ trên địa bàn theo quy định tại Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 60/2024/NĐ-CP) và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Đối với chợ được đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước, UBND cấp xã có trách nhiệm quản lý toàn bộ tài sản kết cấu hạ tầng chợ do nhà nước đầu tư trên địa bàn; trực tiếp khai thác hoặc giao đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc để tổ chức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

3. Các chợ được đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước, ngoài mô hình UBND cấp xã hoặc đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp xã trực tiếp

tổ chức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ theo quy định tại khoản 2 Điều này; UBND thành phố khuyến khích các địa phương chuyển đổi từ trực tiếp tổ chức khai thác sang cho doanh nghiệp, hợp tác xã thuê quyền khai thác hoặc nhận chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ theo quy định của pháp luật và theo quy trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ tại Chương II Quy định này.

4. Đối với chợ hình thành từ nguồn đầu tư ngoài Nhà nước

Chợ được đầu tư từ các doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc thành phần kinh tế ngoài Nhà nước do các tổ chức đó trực tiếp quản lý kinh doanh, khai thác theo quy định của pháp luật hiện hành, quy định tại Chương I, Chương II, Chương III Nghị định số 60/2024/NĐ-CP và các nội dung có liên quan tại Quy định này.

Điều 3. Nội quy chợ

Tổ chức quản lý chợ phải xây dựng, ban hành Nội quy chợ theo Nội quy mẫu tại Phụ lục kèm theo Quy định này; phổ biến Nội quy chợ đến các thương nhân kinh doanh tại chợ; niêm yết công khai Nội quy chợ ở nơi dễ nhìn, dễ thấy trong phạm vi chợ để mọi tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa, cung ứng dịch vụ trong phạm vi chợ biết, thực hiện.

Điều 4. Quản lý điểm kinh doanh tại chợ

1. Số lượng, vị trí, diện tích các điểm kinh doanh tại chợ phải được xác định cụ thể trong Phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh của từng chợ.

2. Tổ chức quản lý chợ phải lập Phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh theo khoản 4 Điều này, niêm yết công khai tại chợ và gửi về UBND cấp xã để theo dõi, quản lý.

3. Việc sử dụng hoặc thuê điểm kinh doanh tại chợ được thực hiện thông qua Hợp đồng giữa thương nhân kinh doanh tại chợ và tổ chức quản lý chợ. Hợp đồng phải xác định rõ thời hạn và mức giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ theo quy định tại Luật Giá và các quy định của pháp luật hiện hành.

4. Phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ bao gồm các nội dung chủ yếu sau.

a) Xác định diện tích, gianh giới khu đất chợ.

b) Lập bản vẽ mặt bằng, phân định khu vực kinh doanh thường xuyên và khu vực kinh doanh không thường xuyên tại chợ.

c) Đối với khu vực kinh doanh thường xuyên: phải phân định các phân khu theo tính chất ngành hàng; xác định số lượng, diện tích các loại điểm kinh doanh tại từng phân khu.

d) Xác định rõ thời hạn cho thuê điểm kinh doanh thường xuyên tại chợ phù hợp theo từng mô hình quản lý; trong đó, các chợ do UBND cấp xã trực tiếp quản lý hoặc giao đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc trực tiếp khai thác tài sản

kết cấu hạ tầng chợ thì thời hạn thuê một đợt không quá 03 năm; các chợ hoạt động theo mô hình khác, thời hạn cho thuê không vượt quá thời gian mà tổ chức quản lý chợ được giao sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

d) Các biện pháp tổ chức thực hiện Phương án bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ; công tác phòng cháy chữa cháy; vệ sinh môi trường; an ninh trật tự và an toàn thực phẩm trong phạm vi chợ.

5. Đối với các chợ đầu tư xây dựng lại, nâng cấp sửa chữa có ảnh hưởng đến bố trí lại các điểm kinh doanh phải lấy ý kiến các thương nhân hoặc đại diện tổ ngành hàng tại chợ trong quá trình lập Phương án bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ.

Chương II

QUY TRÌNH CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH QUẢN LÝ, KINH DOANH, KHAI THÁC CHỢ DO NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ, QUẢN LÝ

Điều 5. Các bước chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý

1. Thành lập Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ.
2. Xây dựng, phê duyệt, công bố Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ.
3. Xây dựng Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ.
4. Lấy ý kiến, phê duyệt và công khai Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ.
5. Tổ chức lựa chọn và công nhận doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

Điều 6. Thành lập Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ

1. Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ được thành lập ở cấp xã do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định thành lập, hoạt động theo nguyên tắc kiêm nhiệm.

Trưởng Ban là Chủ tịch UBND cấp xã, thành viên là Trưởng các phòng chuyên môn, các đơn vị liên quan do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định phù hợp với tình hình thực tế.

2. Nhiệm vụ của Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ

a) Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ trên địa bàn, trình UBND cấp xã phê duyệt;

b) Xây dựng Phương án chuyển đổi mô hình quản lý từng chợ trên địa bàn, trình UBND cấp xã phê duyệt;

c) Triển khai thực hiện Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ sau khi được phê duyệt;

d) Tổng hợp kết quả thực hiện Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ và các khó khăn, vướng mắc, đề xuất biện pháp giải quyết.

Điều 7. Xây dựng, phê duyệt, công bố Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ

1. Nội dung cơ bản của Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ
 - a) Hiện trạng về tài sản kết cấu hạ tầng chợ (kể cả quyền sử dụng đất): đơn vị được giao quyền sử dụng đất, tình trạng hiện hữu của tài sản kết cấu hạ tầng chợ.
 - b) Dự kiến thời gian chuyển đổi.
 - c) Mô hình hoạt động sau chuyển đổi.
 - d) Phương thức chuyển đổi mô hình quản lý kinh doanh chợ.
 - đ) Phân công trách nhiệm, thời hạn triển khai, tổ chức thực hiện của các đơn vị có liên quan.
2. Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ trình UBND cấp xã quyết định phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ.
3. Ủy ban nhân dân cấp xã công bố công khai Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ đã được phê duyệt tại trụ sở UBND cấp xã và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 8. Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ

1. Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ được lập riêng cho từng chợ, bảo đảm nguyên tắc: công khai, minh bạch, có sự tham gia đồng thuận của các bên liên quan đặc biệt là các thương nhân kinh doanh tại chợ, bảo đảm an sinh xã hội, an ninh trật tự, không làm thất thoát tài sản nhà nước.
2. Căn cứ Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ đã được phê duyệt, Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ xây dựng Phương án chuyển đổi mô hình quản lý từng chợ.
3. Nội dung cơ bản của Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ.
 - a) Đánh giá hiện trạng chợ, gồm: Hiện trạng đất đai (hồ sơ pháp lý về đất, diện tích đất, đơn vị được giao quyền sử dụng đất, mục đích sử dụng đất và các nội dung khác có liên quan); đánh giá nguồn gốc tài sản gắn liền với đất (tên tài sản, loại hình công trình, năm xây dựng, năm đưa vào sử dụng, diện tích, giá trị tài sản, tình trạng hiện hữu của tài sản và các nội dung khác có liên quan); thông tin khái quát về tình hình tài chính (thu, chi) của chợ tại thời điểm chuyển đổi; thực trạng lao động đang làm việc tại tổ chức quản lý chợ trước khi chuyển đổi.
 - b) Mô hình đơn vị trực tiếp quản lý, khai thác hoạt động chợ sau chuyển đổi; phương thức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ sau chuyển đổi.
 - c) Phương án đầu tư, cải tạo, mở rộng chợ (nếu có).
 - đ) Phương án bố trí, sắp xếp chợ tạm (trong trường hợp xây dựng lại hoặc cải tạo, nâng cấp chợ) để duy trì hoạt động của chợ.
 - e) Phương án tổ chức các dịch vụ phục vụ hoạt động chợ và các nội dung khác có liên quan.
 - g) Phương án bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ.
 - h) Trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi các bên liên quan khi thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

Điều 9. Lấy ý kiến, phê duyệt và công khai Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ

1. Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ phải được lấy ý kiến của Sở Công Thương, Sở Tài chính, các cơ quan, tổ chức có liên quan và phải được lấy ý kiến của các hộ kinh doanh cố định tại chợ trong vòng 15 ngày làm việc. Ý kiến của các cơ quan, tổ chức, hộ kinh doanh được Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ tổng hợp (nêu rõ tiếp thu hoặc lý do không tiếp thu) và hoàn thiện Phương án.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ sau khi Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ đã hoàn thiện Phương án theo khoản 1 điều này.

3. Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ sau khi được phê duyệt phải niêm yết công khai tại trụ sở UBND cấp xã, trụ sở Tổ chức quản lý chợ và đăng trên Cổng thông tin điện tử của thành phố để tổ chức, cá nhân liên quan được biết.

Điều 10. Tổ chức lựa chọn và công nhận doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ

Tổ chức lựa chọn, công nhận doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ thực hiện sau khi Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ được UBND cấp xã phê duyệt; trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định tại Chương IV Nghị định số 60/2024/NĐ-CP.

**Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 11. Trách nhiệm của các Sở, Ban, Ngành

1. Sở Công Thương

a) Chủ trì, tham mưu UBND thành phố triển khai thực hiện quy định một số nội dung về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn thành phố;

b) Chủ trì, tham mưu xây dựng, trình UBND thành phố ban hành Kế hoạch phát triển chợ theo từng giai đoạn, được quy định tại Điều 5 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP;

c) Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao nghiệp vụ công tác phát triển, quản lý chợ và tuyên truyền về chính sách pháp luật cho các thương nhân;

d) Chủ trì hoặc phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật và chính sách phát triển, quản lý chợ trên địa bàn thành phố;

đ) Tổng hợp, đánh giá kết quả hoạt động của chợ, việc thực hiện các chính sách phát triển và quản lý chợ trên địa bàn thành phố theo quy định.

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, các sở, ngành có liên quan và UBND cấp xã hướng dẫn, tổng hợp trình UBND thành phố quyết định chủ

trương đầu tư; lựa chọn Nhà đầu tư tham gia đầu tư, kinh doanh chợ trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật hiện hành;

b) Chủ trì hướng dẫn UBND cấp xã báo cáo kê khai, cập nhật dữ liệu tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý trên địa bàn để tích hợp vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công;

c) Hướng dẫn UBND cấp xã áp dụng chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng chợ; chế độ kế toán tài sản kết cấu hạ tầng chợ trên địa bàn theo quy định và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

3. Các sở, ban, ngành khác có liên quan: Thực hiện nhiệm vụ tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố quản lý Nhà nước về hoạt động phát triển và quản lý chợ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.

Điều 12. Trách nhiệm của UBND cấp xã

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện Quy định một số nội dung về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn quản lý.

2. Triển khai rà soát, thống kê, phân loại tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý trên địa bàn; thực hiện trình tự, thủ tục giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư cho Tổ chức quản lý chợ phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; giám sát tổ chức được giao quản lý chợ do Nhà nước đầu tư thực hiện khai thác hạ tầng chợ hoặc triển khai Quy trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trên địa bàn quản lý theo đúng quy định.

3. Tổng hợp, công bố kết quả phân loại, phân hạng các chợ thuộc địa bàn quản lý trên cơ sở đề nghị của Tổ chức quản lý chợ.

4. Tiếp nhận Phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ trên địa bàn để theo dõi, quản lý.

5. Phối hợp với Sở Công Thương, các sở, ngành liên quan xây dựng Kế hoạch phát triển chợ trên địa bàn thành phố.

6. Chủ động cân đối nguồn vốn ngân sách nhà nước để đầu tư xây dựng, xây dựng lại, nâng cấp, cải tạo chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý trên địa bàn phù hợp với tình hình thực tiễn, đảm bảo các quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.

7. Kiểm tra, giám sát các Tổ chức quản lý chợ trong việc xây dựng, cải tạo, nâng cấp, duy tu, bảo dưỡng chợ theo quy định; việc đảm bảo công tác phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, an toàn thực phẩm và đo lường trong phạm vi chợ; việc xây dựng, công khai và thực hiện Nội quy chợ; việc xây dựng và thực hiện Phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ; việc ký hợp đồng với thương nhân thuê địa điểm kinh doanh theo Phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ theo quy định của pháp luật.

8. Chỉ đạo việc xoá bỏ các điểm kinh doanh tự phát trên địa bàn quản lý.

Điều 13. Trách nhiệm của Tổ chức quản lý chợ

1. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 9, Nghị định số 60/2024/NĐ-CP; các nội dung tại Quy định này và các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam hiện hành.

2. Thực hiện kê khai, hoàn thành các biểu mẫu thống kê tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư theo hướng dẫn, chỉ đạo của Sở Tài chính, Sở Công Thương và chỉ đạo của UBND cấp xã.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Các nội dung chưa quy định tại Quy định này thực hiện theo Nghị định số 60/2024/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Khi các văn bản được viện dẫn áp dụng tại quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định của văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

3. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành của thành phố; Chủ tịch UBND cấp xã đơn đốc, giám sát các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này.

Trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về UBND thành phố (qua Sở Công Thương) để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố xem xét, quyết định./.

PHỤ LỤC

NỘI QUY MẪU

(Ban hành kèm theo Quyết định số/2025/QĐ-UBND)

NỘI QUY CHỢ... (tên chợ)...

(Ban hành kèm theo Quyết định số của Tổ chức quản lý chợ)

Để đảm bảo hoạt động của chợ... (tên chợ)... an toàn - văn minh - hiệu quả, cán bộ, nhân viên quản lý chợ, thương nhân và người đến mua, bán, giao dịch, tham quan, thi hành công vụ tại chợ phải nghiêm chỉnh thực hiện các quy định sau:

Điều 1. Thời gian hoạt động của chợ

1. Chợ mở cửa từ... giờ... phút đến... giờ... phút hàng ngày (ngày lễ, ngày Tết và các ngày nghỉ khác sẽ có thông báo riêng).

2. Mọi người phải thực hiện đúng giờ giấc quy định về mở, đóng cửa chợ hàng ngày. Thời gian hoạt động của từng điểm kinh doanh trong phạm vi chợ phải phù hợp với thời gian hoạt động chung của chợ.

3. Ngoài giờ quy định trên, người không có nhiệm vụ, không được vào và ở lại trong chợ. Hộ kinh doanh nào có nhu cầu vào chợ phải được sự đồng ý của Tổ chức quản lý chợ và phải có sự giám sát của bảo vệ trong ca trực.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh tại chợ

1. Quyền của thương nhân kinh doanh tại chợ

a) Thương nhân có hợp đồng sử dụng hoặc hợp đồng thuê điểm kinh doanh tại chợ được quyền hoạt động kinh doanh theo hợp đồng đã ký và được bảo vệ mọi quyền lợi hợp pháp; được hướng dẫn, thông tin rõ ràng về chế độ, quy định của Nhà nước về các vấn đề liên quan; được tham gia các tổ chức đoàn thể xã hội do Tổ chức quản lý chợ tổ chức; được đề xuất ý kiến về biện pháp tổ chức và quản lý chợ; được khiếu nại, tố cáo những tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Nội quy đến Tổ chức quản lý chợ hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

b) Thương nhân kinh doanh tại chợ được sang nhượng điểm kinh doanh hoặc cho thương nhân khác thuê lại điểm kinh doanh đang còn trong thời hạn hợp đồng khi được Tổ chức quản lý chợ chấp thuận bằng văn bản.

c) Những người kinh doanh không thường xuyên được bố trí bán hàng trong chợ ở khu vực riêng do Tổ chức quản lý chợ bố trí sắp xếp và phải chấp hành Nội quy chợ.

2. Nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh tại chợ

a) Thương nhân kinh doanh tại chợ phải thực hiện theo Phương án bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh của Tổ chức quản lý chợ.

b) Thương nhân kinh doanh tại chợ phải chấp hành các quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh và kinh doanh theo đúng nội dung đã đăng ký. Trường hợp chưa đăng ký kinh doanh, thương nhân vẫn phải chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của mình theo quy định pháp luật.

c) Thương nhân kinh doanh tại chợ phải tuân thủ các quy định của Nội quy chợ và chịu sự quản lý của Tổ chức quản lý chợ; nộp đầy đủ, đúng hạn các loại thuế, phí cũng như các nghĩa vụ khác theo hợp đồng đã ký và theo quy định của pháp luật.

d) Thương nhân kinh doanh tại chợ không được kinh doanh ngành nghề, hàng hóa, dịch vụ pháp luật cấm đầu tư kinh doanh. Thương nhân kinh doanh các ngành nghề, hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện phải đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật.

đ) Thương nhân kinh doanh tại chợ phải tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ quản lý chợ, các cơ quan chức năng của Nhà nước đến làm việc, kiểm tra theo đúng thẩm quyền.

Điều 3. Quy định về hàng hoá, dịch vụ kinh doanh tại chợ

1. Hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại chợ là hàng hoá, dịch vụ không thuộc danh mục pháp luật cấm kinh doanh và không thuộc các loại sau đây:

- a) Hàng hóa có chứa chất phóng xạ và thiết bị phát bức xạ i-on hóa;
- b) Các loại vật liệu nổ, các loại chất lỏng dễ gây cháy nổ như xăng, dầu (trừ dầu hoả thấp sáng), khí đốt hóa lỏng (LPG), các loại khí nén;
- c) Các loại thuốc bảo vệ thực vật thuộc danh mục hạn chế kinh doanh;
- d) Các loại hóa chất độc hại thuộc danh mục kinh doanh có điều kiện.

2. Không kinh doanh hàng nhái, hàng giả, hàng lậu, hàng gian (hàng trộm cắp), hàng không rõ nguồn gốc, hàng quá hạn sử dụng, hàng không bảo đảm chất lượng, hàng không đúng quy định về ghi nhãn. Thương nhân, người kinh doanh không thường xuyên tại chợ phải chịu trách nhiệm về số lượng, chất lượng, nguồn gốc hàng hóa, dịch vụ bán ra.

3. Hàng hóa kinh doanh tại chợ phải được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp theo ngành hàng, nhóm hàng, theo tính chất và yêu cầu phòng chống hỏa hoạn, thiên tai; không bố trí gần nhau các loại hàng hóa có ảnh hưởng xấu lẫn nhau, bảo đảm mỹ quan và văn minh thương mại theo hướng dẫn của Tổ chức quản lý chợ.

Điều 4. Quy định về người đến giao dịch, mua bán, tham quan, thi hành công vụ tại chợ

1. Mọi người đến chợ giao dịch, mua bán, tham quan, thi hành công vụ phải chấp hành các quy định của Nội quy chợ và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Người đến mua hàng hóa, dịch vụ tại chợ được quyền mua hoặc không mua hàng hoá, dịch vụ; từ chối mọi sự ép buộc dưới bất cứ hình thức nào của người kinh doanh; kiểm tra nhãn hàng, chất lượng hàng hóa, cân, đong, đo, đếm

các loại hàng hóa định mua hoặc đã mua; yêu cầu người bán cấp hóa đơn, chứng từ hợp pháp và giấy bảo hành nếu thấy cần thiết; góp ý về tác phong, thái độ phục vụ của người bán hàng và các bộ, nhân viên Tổ chức quản lý chợ.

3. Người đến chợ để tham quan hoặc mua hàng hóa, dịch vụ có nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng hóa, dịch vụ tại chợ một cách đầy đủ, đúng thời gian theo thỏa thuận.

4. Cán bộ, nhân viên cơ quan nhà nước vào chợ để thi hành nhiệm vụ phải thông báo, xuất trình giấy tờ liên quan đến việc thi hành nhiệm vụ với Tổ chức quản lý chợ.

Điều 5. Quy định đối với cán bộ, nhân viên Tổ chức quản lý chợ

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của đơn vị; thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được phân công, có tác phong đúng mực, thái độ hòa nhã, khiêm tốn khi giao tiếp và giải quyết công việc.

2. Có trách nhiệm giải quyết kịp thời, đúng thẩm quyền các kiến nghị của thương nhân, người đến chợ giao dịch, mua, bán, tham quan, thi hành công vụ; báo cáo kịp thời với Thủ trưởng Tổ chức quản lý chợ các công việc có liên quan.

3. Thu tiền thuê, sử dụng diện tích bán hàng tại chợ, các loại phí, lệ phí đúng mức quy định và phải sử dụng phiếu thu, vé theo quy định của Nhà nước.

4. Nghiêm cấm mọi biểu hiện tiêu cực, gian lận, sách nhiễu gây cản trở, khó khăn cho hoạt động kinh doanh và gây cản trở, khó khăn cho các hoạt động hợp pháp khác tại chợ. Không uống rượu, bia và các chất kích thích khác trong thời gian thực hiện nhiệm vụ.

5. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở thương nhân thực hiện nghiêm Nội quy chợ, các quy định về phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, thu nộp thuế, các loại phí, lệ phí trong phạm vi chợ; kịp thời phát hiện và ngăn chặn các loại tội phạm, tệ nạn, xảy ra trong phạm vi chợ.

6. Nếu công việc cần giải quyết với thương nhân hoặc người đến chợ có tính chất phức tạp, đòi hỏi nhiều thời gian thì phải mời đương sự vào trụ sở đơn vị để giải quyết, tránh gây cản trở hoạt động kinh doanh chung của chợ.

Điều 6. Quy định về đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy, phòng chống thiên tai

1. Mọi người phải có trách nhiệm và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định pháp luật về phòng cháy chữa cháy (PCCC), phòng chống thiên tai; chấp hành sự phân công, điều động của Tổ chức quản lý chợ khi có sự cố xảy ra; nghiêm cấm mọi hành vi lợi dụng hỏa hoạn, thiên tai để xâm phạm tài sản của Nhà nước, của tập thể và của công dân.

2. Nghiêm cấm mua bán, tàng trữ các chất, vật liệu, dụng cụ dễ cháy nổ trong phạm vi chợ.

3. Khu vực được phép sử dụng bếp đun nấu (như nơi bán hàng ăn), sử dụng bàn là (như cửa hàng may mặc, giặt là) trong phạm vi chợ phải bảo đảm tuyệt đối an toàn về PCCC và an toàn điện.

4. Không treo hàng, bày hàng vào hành lang an toàn, hệ thống dây điện, thiết bị điện, lấn chiếm đường đi lại, đường thoát nạn, cửa ra vào, cửa thoát nạn.

5. Phải chấp hành các quy định an toàn về điện, chỉ được sử dụng các thiết bị, vật liệu điện được Tổ chức quản lý chợ cho phép sử dụng ghi trong hợp đồng; không tự ý đưa các nguồn điện khác và thiết bị phát điện vào sử dụng trong phạm vi chợ. Thực hiện tự kiểm tra an toàn điện ở điểm kinh doanh.

6. Mỗi hộ kinh doanh thường xuyên, cố định trong chợ phải tự trang bị ít nhất 01 bình chữa cháy đúng tiêu chuẩn để bảo đảm chữa cháy tại chỗ kịp thời.

7. Các phương tiện, biển báo cháy nổ, thoát hiểm, cảnh báo, đề phòng nguy hiểm phải được giữ gìn và bảo quản, không được tự ý tháo dỡ, di chuyển, sử dụng vào mục đích khác; không để hàng hóa, vật cản che lấp thiết bị, dụng cụ chữa cháy.

8. Bộ phận phụ trách về phòng chống hỏa hoạn, thiên tai của chợ có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các hộ kinh doanh thực hiện tốt các quy định về phòng chống hỏa hoạn, thiên tai. Khi có sự cố xảy ra phải chủ động xử lý, cử người báo ngay cho lãnh đạo Tổ chức quản lý chợ, Công an PCCC và cơ quan phòng chống thiên tai địa phương; đồng thời tổ chức huy động mọi người cùng tham gia cứu chữa, hạn chế tối đa mọi thiệt hại do cháy nổ, thiên tai gây ra.

9. Thương nhân, cán bộ, nhân viên quản lý chợ phải thường xuyên kiểm tra, xem xét tình trạng an toàn PCCC tại điểm đang kinh doanh, nơi đang làm việc. Nếu có biểu hiện bất thường phải báo ngay cho người có trách nhiệm của Tổ chức quản lý chợ để kịp thời xử lý.

Điều 7. Quy định về đảm bảo an ninh, trật tự tại chợ

1. Mọi người phải bảo vệ, giữ gìn trật tự, an toàn, an ninh chính trị trong phạm vi chợ.

2. Mọi người có ý thức bảo vệ tài sản công; tự bảo quản tiền, hàng, tài sản riêng của mình; có trách nhiệm tham gia phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội trong phạm vi chợ, phát hiện và báo cho Tổ chức quản lý chợ về các hành vi vi phạm Nội quy chợ và các quy định của pháp luật trong phạm vi chợ.

3. Các hộ kinh doanh không để gây ra tiếng ồn quá mức, không dùng loa đài âm lượng lớn để quảng cáo hàng hóa gây mất trật tự, ảnh hưởng đến hoạt động chung của chợ.

4. Mọi người ra vào chợ phải phải dừng, đỗ, gửi xe đúng nơi quy định.

5. Không tự ý họp chợ ngoài phạm vi chợ và trên trục đường nội bộ trong chợ, làm ách tắc giao thông, ảnh hưởng đến hoạt động trong phạm vi chợ.

6. Các phương tiện vận chuyển, bốc xếp hàng hóa khi ra, vào chợ xếp dỡ hàng phải tuân theo sự hướng dẫn, sắp xếp của Tổ chức quản lý chợ.

7. Trong thời gian chợ hoạt động, các chủ hộ kinh doanh tự bảo vệ hàng hóa, đồ dùng của mình. Hàng hóa, đồ dùng gửi qua đêm phải ký hợp đồng với Tổ chức quản lý chợ.

8. Lực lượng bảo vệ chợ trong ca trực có trách nhiệm bảo đảm an toàn hàng hóa gửi lại chợ như đã nhận bàn giao với thương nhân và hợp đồng đã ký.

Điều 8. Quy định về đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm

1. Mọi người hoạt động, đi lại trong phạm vi chợ phải giữ gìn vệ sinh chung; không lưu giữ trong phạm vi chợ những đồ vật gây ô nhiễm, mất vệ sinh.

2. Từng điểm kinh doanh (hay khu vực ngành hàng) phải tự trang bị dụng cụ đựng rác riêng; hàng ngày trước khi nghỉ bán hàng phải quét dọn sạch sẽ điểm kinh doanh; việc đổ rác, vệ sinh phải đúng nơi quy định.

3. Các điểm kinh doanh hàng thực phẩm, ăn uống phải bảo đảm luôn sạch sẽ, thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về kiểm dịch, vệ sinh an toàn thực phẩm.

Điều 9. Yêu cầu về xây dựng chợ văn minh thương mại

1. Duy trì và phát huy truyền thống dân tộc, thực hiện văn minh thương mại; ăn mặc gọn gàng, lịch sự; lịch thiệp, hòa nhã trong giao tiếp, ứng xử với bạn hàng, khách hàng và mọi người.

2. Thực hiện niêm yết giá hàng hóa, dịch vụ tại địa điểm kinh doanh; bán, thu tiền đúng giá niêm yết.

3. Các phương tiện đo sử dụng tại chợ phải được kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật hiện hành về đo lường; phải được đặt tại chỗ bán hàng và các vị trí thích hợp để người mua hàng có thể dễ dàng theo dõi quá trình cân, tính tiền và nhận hàng; thực hiện phép đo đối chứng để kiểm tra khối lượng hàng hóa đã mua.

4. Không tự ý sửa chữa, coi nói làm thay đổi, biến dạng và làm hư hại cấu trúc công trình, trang thiết bị của chợ. Khi có nhu cầu cải tạo, sửa chữa, thay đổi, lắp đặt mới các trang thiết bị phải được sự đồng ý bằng văn bản của Tổ chức quản lý chợ.

5. Việc thiết kế quầy, sạp, ki ốt, cửa hàng, biển hiệu quảng cáo trong phạm vi chợ phải thực hiện theo quy định của Tổ chức quản lý chợ và không trái với các quy định của pháp luật.

6. Nghiêm chỉnh chấp hành Phương án bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh của Tổ chức quản lý chợ.

Điều 10. Yêu cầu về tổ chức, tham gia hoạt động văn hoá, xã hội tại chợ

1. Thương nhân kinh doanh thường xuyên, cố định tại chợ, cán bộ, nhân viên quản lý chợ có quyền và nghĩa vụ tham gia các phong trào thi đua, các hoạt động văn hóa, xã hội, từ thiện do Nhà nước, địa phương và Tổ chức quản lý chợ phát động.

2. Cán bộ, nhân viên quản lý chợ, thương nhân kinh doanh thường xuyên, cố định tại chợ có trách nhiệm tham gia các buổi sinh hoạt do Tổ chức quản lý chợ tổ chức.

3. Tổ chức quản lý chợ có trách nhiệm thông tin tới các hộ kinh doanh và mọi người kịp thời biết và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan.

Điều 11. Quy định về xử lý các vi phạm tại chợ

1. Cán bộ, nhân viên quản lý chợ, thương nhân kinh doanh thường xuyên, cố định và người kinh doanh không thường xuyên tại chợ, người đến chợ mua, bán, tham quan, thi hành công vụ nếu vi phạm pháp luật trong phạm vi chợ, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hoặc theo quy định của Nội quy chợ.

2. Xử lý vi phạm pháp luật trong phạm vi chợ

a) Đối với các hành vi vi phạm liên quan đến pháp luật Nhà nước, Tổ chức quản lý chợ có trách nhiệm lập biên bản và chuyển giao cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét xử lý theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

b) Trường hợp vi phạm gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, của Tổ chức quản lý chợ hoặc của tổ chức, cá nhân khác thì phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

3. Xử lý vi phạm Nội quy chợ

a) Các đối tượng vi phạm Nội quy chợ, tùy theo tính chất mức độ vi phạm phải chịu một trong các hình thức xử lý gồm: Phê bình, Cảnh cáo, Tạm đình chỉ hoạt động kinh doanh (tối đa 03 ngày) áp dụng đối với thương nhân kinh doanh tại chợ.

b) Bị Tổ chức quản lý chợ lập biên bản đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính nếu việc xử lý vi phạm Nội quy chợ vượt thẩm quyền của Tổ chức quản lý chợ.

c) Không cho vào trong phạm vi chợ nếu xét thấy có thể gây nguy hiểm đến an ninh, trật tự, an toàn cho người và tài sản trong phạm vi chợ.

d) Không được vào chợ để thực hiện các hoạt động giao nhận hàng hóa, thi hành công vụ hay làm dịch vụ hoặc phải hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu không tuân thủ các quy định có liên quan trong Nội quy chợ.

đ) Các đối tượng vi phạm còn có thể bị buộc phải thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm Nội quy chợ gây ra hoặc bồi thường thiệt hại phát sinh theo quy định của pháp luật.

4. Thẩm quyền xử lý vi phạm Nội quy chợ: Thủ trưởng Tổ chức quản lý chợ được quyền:

a) Quyết định việc áp dụng các hình thức và biện pháp xử lý các hành vi vi phạm Nội quy chợ như quy định tại khoản 3 Điều này;

b) Quyết định việc có thông báo hay không thông báo công khai, hình thức và phạm vi thông báo việc xử lý vi phạm Nội quy chợ;

c) Chỉ đạo việc lập và ký biên bản chuyển giao cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, xử lý đối hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi chợ và vi phạm Nội quy chợ vượt thẩm quyền của Tổ chức quản lý chợ.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Nội quy này có hiệu lực từ ngày

2. Toàn bộ Nội quy này được phổ biến đến mọi đối tượng hoạt động kinh doanh, làm việc thường xuyên, ổn định tại chợ. Bản tóm tắt những điểm chính, cần thiết của Nội quy này được niêm yết công khai, rõ ràng trong phạm vi chợ.

3. Ngoài việc phải nghiêm chỉnh chấp hành Nội quy chợ và các quy định pháp luật hiện hành, thương nhân, hộ kinh doanh không thường xuyên, người đến chợ giao dịch, mua, bán, tham quan, thi hành công vụ còn phải tuân theo sự hướng dẫn của cán bộ, nhân viên Tổ chức quản lý chợ./.

Tổ chức quản lý chợ

Thủ trưởng

(Ký tên, đóng dấu)